**KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 10 (Từ 11/11- 15/11/2024)**

 **LỚP 1A - NĂM HỌC 2024 – 2025**

**GV giảng dạy: Nguyễn Thị Đào**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Thứ** | **Buổi** | **Tiết**  |  **Môn** | **Tên bài**  | **T.hợp-đ/c** |
| Hai11/11 |  Sáng | 1 | HĐTN1 | Sinh hoạt dưới cờ:Thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp |  |
| 2 | Toán 1 | Luyện tập |  |
| 3+4 | T.Việt | Ôn tập giữa học kì I |  |
| Chiều | 1 | Toán T1 | Luyện tập |  |
| 2 | TViệt T1 | Luyện tập: . ơm, ơp |  |
| 3 | TNXH1 | Bài 6: Nơi em sống (Tiết 1) | Từ Mở đầu đến hết Hoạt động 2 |
| Ba12/11 | Sáng | 1+2 | T Việt | Ôn tập giữa học kì I |  |
| 3 | Toán 2 | Khối hộp chữ nhật – Khối lập phương |  |
| 4 | T.Việt | Ôn tập giữa học kì I |  |
| Chiều |  |  | Đ/c Tâm  |  |
| Tư13/11 | Sáng | 1+2 | T Việt | Ôn tập giữa học kì I |  |
| 3 | MT( TC) |  |  |
| 4 | HĐTN2 | HĐGD theo chủ đề:Lớp học sạch , đẹp |  |
| Chiều |  | TA, ÂN |  |  |
| Năm14/11 | Sáng  | 1 | TD |  |  |
| 2+3 | T Việt | Ôn tập giữa học kì I |  |
| 4 | Toán T2 | Luyện tập: Khối hộp chữ nhật – Khối lập phương |  |
| Chiều | 1 | T. Việt | Ôn tập giữa học kì I |  |
| 2 | T ViệtT3 | Ôn tập |  |
| 3 | TNXH2 | Bài 6: Nơi em sống (Tiết 2) | Hđ 3 đến hết H đ 4 |
| Sáu 15/11 |  Sáng | 1 | T Việt | Ôn tập giữa học kì I |  |
| 2 | T Việt | Ôn tập giữa học kì I |  |
| 3 | Toán 3 | Làm quen với phép trừ - Dấu trừ |  |
| 4 | TViệt T4 | Ôn tập |  |
| Chiều | 1 | Toán T3 | Luyện tập: Làm quen với phép trừ - Dấu trừ |  |
| 2 | TViệt T5 | Ôn tập |  |
| 3 | HĐTN3 | Sinh hoạt lớp:Chia sẻ về việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp |  |

 **Lãnh đạo duyệt**

**TUẦN 10**

Buổi sáng Thứ hai ngày 11 tháng 11 năm 2024

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm1

 **SHDC: THI ĐUA GIỮ GÌN TRƯỜNG, LỚP SẠCH, ĐẸP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- HSbiết cách giữ gìn và bảo vệ môi trường.

- HS được tham gia trình diễn tiểu phẩm “Ngày hôm qua của em”.

- HS được chia sẻ bài học rút ra từ tiểu phẩm.

- Biết được kế hoạch của nhà trường, của Đội về phát động phong trào thi đua giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Thực hiện được các công việc cụ thể hằng ngày để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp. Có ý thức và thái độ tích cực, tự giác tham gia giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.

- Giáo dục HS có ý thức tốt, đoàn kết, ngoan ngoãn, học giỏi và biết giúp đỡ. Thi đua đạt được nhiều điểm tốt chào mừng ngày 20/11. Tích cực tham gia các hoạt động và phong trào của nhà trường, Đội.

**II. Đồ dùng dạy học**

1. Giáo viên: - Loa, míc, âm thanh.- Nội dung.

2. Học sinh:- Ghế ngồi, biển lớp.

**III. Các hoạt động dạy học chủ yếu**

**Phần 1: Nghi lễ**

1. Lễ chào cờ theo nghi thức Đội.

- Liên đội trưởng thực hiện.

2. Tổng kết hoạt động của toàn trường trong tuần qua.

- GV trực ban tuần 09 nhận xét ưu khuyết điểm toàn trường.

3. Phát động, phổ biến kế hoạch hoạt động của toàn trường trong tuần mới.

- Hiệu trưởng và TPT Đội triển khai.

**Phần 2: Sinh hoạt dưới cờ theo chủ đề : Chủ điểm tháng 11 “Tôn sư trọng đạo”**

**1. Hoạt động 1: Giáo dục HS về bảo vệ môi trường**

|  |
| --- |
| a. Mục tiêu:- HSđượclắng nghe phát động về giáo dục bảo vệ môi trường.- HSbiết cách giữ gìn và bảo vệ môi trường. |
| b. Cách tiến hành:- TPT Đội phát động nội dung đến HS.- TPT Đội đưa ra một số câu hỏi giao lưu với HS nhằm khắc sâu kiến thức.- TPT Đội nhận xét, tuyên dương. | - HS lắng nghe- HS trả lời- HS hưởng ứng |

**2. Hoạt động 2: Trình diễn tiểu phẩm “Ngày hôm qua của em”**

|  |
| --- |
| a. Mục tiêu:- HS được tham gia trình diễn tiểu phẩm “Ngày hôm qua của em”.- Giúp HS mạnh dạn, tự tin tham gia các hoạt động tập thể. |
| b. Cách tiến hành:- TPT Đội giới thiệu nội dung. Mời đại diện HS khối 4 lên giới thiệu tên tiểu phẩm và các nhân vật được đóng vai trong tiểu phẩm.- TPT Đội nhắc nhở HS ổn định, ngồi ngay ngắn để xem tiểu phẩm.- TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe- HS thực hiện- HS lắng nghe |

**3. Hoạt động 3: Chia sẻ bài học em rút ra được từ tiểu phẩm**

|  |
| --- |
| a. Mục tiêu:- HS được chia sẻ bài học rút ra từ tiểu phẩm. |
| b. Cách tiến hành:- TPT Đội mời một số HS chia sẻ cảm nhận sau khi xem tiểu phẩm.- Qua tiểu phẩm, em rút ra được bài học ý nghĩa cho bản thân như thế nào?...- TPT Đội giáo dục HS. - TPT Đội kết luận, tuyên dương. | - HS lắng nghe- HS trả lời- HS ghi nhớ |

 **4. HĐ4. Phát động phong trào “Thi đua giữ gìn trường lớp sạch, đ**

|  |
| --- |
|  + Mục đích phát động phong trào thi đua: HS làm được nhiều việc tốt thiết thực và ý nghĩa để giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp.  |
|  + Thời gian thực hiện: Phong trào thi đua cao điểm diễn ra trong thời gian từ ngày phát động đến ngày Nhà giáo Việt Nam 20 - 11. Phong trào tiếp tục được duy trì trong suốt thời gian sau đó. + Các hoạt động cụ thể của cá nhân và tập thể để tham gia phong trào: quét dọn, vệ sinh lớp học, các khu vực trong trường học như: khu vực sân chơi, khu vực nhà đa năng, khu hiệu bộ, khu vệ sinh, khu vườn trường, kê xếp bàn ghế, dùng học tập; bỏ rác đúng nơi quy định. Xây dựng kế hoạch tham gia phong trào: cá nhân tự xây dựng kế hoạch của bản thân để tích cực tham gia phong trào, cả lớp thảo luận để xây dựng kế hoạch chung tham gia phong trào | - HS lắng nghe- HS ghi nhớ |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Toán

LUYỆN TẬP

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Củng cố về bảng cộng và làm tính cộng trong phạm vi 10.

**2. Kĩ năng:**

- Vận dụng được kiến thức, kĩ năng về phép cộng trong phạm vi 10 đã học vào giải quyết một tình huống gắn với thực tế.

**3. Thái độ:**

- Chăm chỉ, tích cực học toán.

**4.Phát triển năng lực**:

- HS phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Bảng phụ chép sẵn bài tập 2, các thẻ phép tính như BT1.

**2. Học sinh:** Hình minh họa SGK.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** a, Kiểm tra bài cũ:- Cho HS đọc bảng cộng trong phạm vi 10- Nhận xét, đánh giá. b, Giới thiệu bài: **2. Hoạt động luyện tập:** **Bài 1. Tìm kết quả của mỗi phép tính.**- Nêu yêu cầu bài tập- Tổ chức thi tính nhanh kết quả.- Gọi HS đọc kq.  - Viết kq, gọi HS đọc lại.**Bài 2. Tính nhẩm:**- Nêu yêu cầu bài tập.- Cho học sinh làm bài vào SGK. - Kiểm tra kết quả.**Bài 3: Số**- Nêu yêu cầu bài tập. - Cho học sinh làm bài cá nhân. - Gọi HS đọc kết quả.- Chữa bài, khen ngợi HS làm bài tốt.**Bài 4: a, Nêu các phép cộng có kết quả là 10 từ những thẻ số sau.**- Nêu yêu cầu bài tập.- Yêu cầu HS đọc số và để có kết quả là 10.- Nhận xét .**Bài 4: b, Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh vẽ.**- Cho HS quan sát tranh SGK- Cho HS đọc bài toán. - Gọi HS nêu kết quả.- Nhận xét. Liên hệ, giáo dục HS giữ gìn đồ dùng học tập. - Nhận xét tuyên dương HS.**3. Củng cố, dặn dò:**- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?- Nhắc HS học thuộc bảng cộng trong phạm vi 10. | - 3-4 hs đọc.- Cùng đọc yêu cầu- 1 HS giơ phép tính trong thẻ, HS khác thi nói nhanh kết quả. HS nào nói nhanh kq sẽ thắng cuộc.- Đọc lại kq các phép tính trong thẻ. - Cùng đọc yêu cầu.- Làm bài vào SGK, 1 em ghi kq vào bảng phụ.- Nhận xét kết quả.- Cùng đọc yêu cầu.- Điền kết quả vào phép trong SGK. - 3 HS đọc kết quả.- Nêu yêu cầu.- HS nối tiếp đọc kết quả HS có thể nêu nhiều phép tính. a,Trong hộp có 5 bút chì, cbạn bỏ thêm vào 3 bút chì. Trong hộp có bao nhiêu chiếc bút chì?  5 + 3 = 8**- Củng cố phép cộng trong PV 10.** **- Nêu bài toán:** Có... Có... có tất cả... |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 + 4: Tiếng Việt

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Thực hiện đúng trò chơi Hỏi vần đáp tiếng**.**

- Đọc đúng, hiểu bài tập đọc **Họp lớp.**

**2. Kĩ năng:**

- Chép một câu văn đúng kiểu chữ, cỡ chữ, đúng chính tả**.**

**3. Thái độ:**

**-** Tích cực, chăm chỉ tham gia các hoạt động học tập.

**4. Phát triển năng lực:**

- Khơi gợi tình yêu thiên nhiên, động vật, con người.

- Khơi gợi óc tìm tòi, vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** 1 số thẻ cho HS trò chơi Hỏi vần đáp tiếng.

**2. Học sinh:** Hình minh họa SGK. Bảng con.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Tiết 1****1. Hoạt động khởi động:**a, Kiểm tra bài cũ:- Đọc cho HS viết bảng con: Gọi HS đọc 1 số bài tập đọc. b, Giới thiệu bài: - Giới thiệu, bài luyện được. **2. Hoạt động luyện tập:**2.1.Trò chơiHỏi vần đáp tiếng.- Nêu tên trò chơi.- Hướng dẫn cách chơi, luật chơi.- Tổ chức cho HS chới trò chơi với các thẻ vần và thẻ chữ.- Tổ chức thay đổi cách chơi. - Khen các nhóm sau mỗi lượt chơi. **3.2. Tập đọc: (BT3)**a, Giới thiệu bài đọc: Kể về buổi họp lớp cũ của sẻ, gà, cua.b, GV đọc mẫu: (Đọc diễn cảm)c, Luyện đọc từ ngữ: - Gạch chân các từ: **họp lớp, khóm tre ngà, kể lể rôm rả, hộp diêm, nắm rơm, khệ nệ ôm yếm, khắp hồ.** - Giải thích 1 số từ ngữ, cho HS đọc từ. **Tiết 2**d, Luyện đọc câu:- Cho HS xác định bài có mấy câu ?- Chỉ từng 2 câu cho HS đọc vỡ. e, Thi đọc đoạn, bài - Chia bài làm 2 đoạn.- Gọi HS thi đọc theo cặp, đọc toàn bài.(Sau mỗi lần đọc cho HS nhận xét, GV nhận xét).g, Tìm hiểu bài đọc:- Bài đọc giúp em hiểu điều gì? Các bạn cũ gặp lại nhau rất vui vẻ. **2.3. Em chọn chữ nào: g hay gh ?**- Yêu cầu HS chọn chữ ghi vào ô trống thích hợp.- Củng cố quy tắc chính tả g/ gh.**3.4. Tập viết (Bảng con – BT 4)**- Viết lên bảng: Lớp cũ họp ở khóm tre**.**- Cho HS đọc- Cho HS viết vào vở. Theo dõi, uốn nắn HS viết.- Thu 1 số bài chấm, nhận xét, sửa lỗi.**4. Hoạt động vận dụng:**- Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Về nhà làm đọc các bài tập đọc. Luyện viết bài trong vở ô li. | - 2, 3 HS đọc.- Lắng nghe- Thực hành chơi trò chơi. - Lắng nghe- Đọc cá nhân, nhóm, cả lớp- HS đếm: 8 câu- 1 HS đọc, cả lớp đọc . - HS đọc đoạn: đọc cá nhân, cả lớp.- 1 số cặp HS đọc theo đoạn, đọc cả bài.- HS nêu.- Viết vào SGK.  - 1 HS đọc, cả lớp đọc.- Chép bài vào vở, soát lỗi.- Lắng nghe. |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều Tiết 1: Toán tăng 1

 **LUYỆN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố và ghi nhớ bảng cộng trong phạm vi 10

- HS biết làm tính cộng trong phạm vi 10

- Tập nêu tình huống và viết phép tính thích hợp với tình huống trong tranh

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:** Bảng phụ. Nội dung- Vở bài tập

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |
| --- |
| **HĐ1. Khởi động**-HS chia sẻ các tình huống có phép cộng trong thực tể gắn với gia đình em. Hoặc chơi trò chơi “Đố bạn” đề ôn tập Bảng cộng trong phạm vi 10. |
| **HĐ2. Luyện tập và vận dụng (**VBT trang 41)Bài 1- Cho HS làm bài 1: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (thể hiện trong các thẻ ghi phép tính). | - HS thực hiện  |
| Bài 2- Cho HS làm bài 2: Tìm kết quả các phép cộng nêu trong bài (HS có thể tính nhẩm hoặc dùng Bảng cộng trong phạm vi 10 để tính). | - Đổi vở, đặt câu hỏi cho nhau và nói cho nhau về kết quả của mỗi phép tính. Chia sẻ trước lớp. |
| Bài 3- Cho HS quan sát các ngôi nhà và số ghi trên mỗi mái nhà để nhận ra các phép tính trong ngôi nhà có kết quả là số ghi trên mái nhà. HS lựa chọn số thích họp trong mỗi dấu ? của từng phép tính sao cho kết quả mỗi phép tính đó là số ghi trên mái nhà, ví dụ ngôi nhà ghi sô 7 có các phép tính: 5 +2; 4+ 3 ;6+ 1 . | - HS thực hiện - HS chia sẻ với bạn, đặt câu hỏi cho nhau, cùng tìm thêm các phép tính có thế đặt vào mỗi ngôi nhà. |
| - GV chốt lại cách làm. GV nên khuyến khích HS suy nghĩ và nói theo cách của các em. |
| Bài 4. Cho HS quan sát tranh, suy nghĩ cách giải quyết vấn đề nêu lên qua bức tranh. a)Vấn đề đặt ra là: Tìm hai số để khi cộng lại ta được kết quả là 10, nghĩa là: Nếu chọn trước một số thì cần tìm số còn lại sao cho cộng hai số ta được kết quả là 10. Dựa vào Bảng cộng trong phạm vi 10 đế tìm số còn lại. Ví dụ: Nếu chọn số 9 thì số còn lại là 1; nếu chọn số 5 thì số còn lại phải là 5. | Chia sẻ trong nhóm.* HS nhận xét
 |
| b) Cá nhân HS quan sát tranh, suy nghĩ và tập kể cho bạn nghe tình huống xảy ra trong tranh rồi đọc phép tính tương ứng.  | - Chia sẻ trước lớp.-HS nhận xét |
| Vỉ dụ: Trong hộp có 5 chiếc bút màu. Bạn Lan bỏ thêm vào 3 chiếc. Trong hộp có tất cả bao nhiêu chiếc bút m Thực hiện phép cộng 5 + 3 = 8. Có 8 chiếc bút màu.Vậy phép tính thích hợp là 5 + 3 = 8. |
| **HĐ 3.Củng cố, dặn dò**- HS đọc lại bảng cộng phạm vi 10-Bài học hôm nay, các em biết thêm được điều gì? | -HS đọc và ghi nhớ  |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng Việt tăng 1

**LUYỆN TẬP: ƠM, ƠP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS cách đọc, viết vần ơm, ơp

 - Củng cố kiểu vần có âm chính và âm cuối

- Củng cố cách đọc , viết các tiếng, từ, câu ứng dụng có tiếng chứa vần ơm, ơp

- Biết tìm và đọc tiếng có ơm, ơp

- Giáo dục HS ý thức siêng năng học tập, giữ vở sạch viết chữ đẹp

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Củng cố kiến thức** - Tiết học này chúng ta ôn về vần ơm, ơp- YCHS luyện đọc lại vần ơm, ơp+ vần ơm, ơp thuộc kiểu vần gì ?  - Yêu cầu HS phân tích êm, êp**2. Luyện tập**2.1. HS luyện đọc SGK bài vần ơm, ơp- Nhận xét, biểu dương những HS đọc tốt và giúp đỡ HS 2.2. Luyện đọc ngoài bài :- Tìm tiếng ngoài bài có chứa vần ơm, ơpGV ghi bảng các tiếng hs tìm được - nơn nớp, lợp nhà, đớp cá, bà thơm, cơm nếp, quả thơm, rơm rạ,..- GV và hs nhận xét đánh giá **3. Luyện viết**- Viết vần ơm, ơp vào bảng con - GV hỏi lại cách viết: Độ cao, khoảng cách  - Giúp đỡ hs còn chậm- GVHDHS viết vào vở ô li:- nơn nớp, lợp nhà, đớp cá, bà thơm, cơm nếp, quả thơm, rơm rạ,..GV chấm 1 số bài, nhận xét, biểu dương HS viết tốt .  **4*.* Củng cố- Dặn dò:**- Khi viết chữ ghi tiếng chứa vần ơm, ơp dấu thanh đặt ở đâu?- Nhận xét, đánh giá tiết học.- Biểu dương các em đọc, viết tốt.  | - HS nhắc lại: vần ơm, ơp- Luyện đọc ĐT + CN+ Kiểu vần có âm chính và âm cuối - HS phân tích -HS đọc cá nhân, theo nhóm.Cả lớp đọc đồng thanh- Đọc cá nhân, đồng thanh- HS theo dõi- Tìm và phân tích tiếng chứa vần ơm, ơp - HS đọc cá nhân, đồng thanh- HS nhắc lại quy trình viết- HS luyện viết bảng con.-HS luyện viết vở ô li. -HS KT biết viết theo mẫu-HS nhắc lại luật chính tả-HS lắng nghe và ghi nhớ -HS nêu quy tắc dấu thanh-Ghi nhớ  |

**\* Điều chỉnh sau tiết dạy**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3 : Tự nhiên và xã hội 1

 **BÀI 6: NƠI EM SỐNG ( tiết 1)**

**(MỞ ĐẦU ĐẾN HẾT HĐ2)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm, đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống. của công việc đó cho xã hội.

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát hiện ra cảnh quan tự nhiên, vị trí của một số nơi quan trọng ở cộng đồng.

- Sử dụng được những từ phù hợp để mô tả nội dung của các hình trong bài học, qua đó nhận biết được các hoạt động sinh sống của người dân trong cộng đồng.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Các hình trong SGK.

- VBT Tự nhiên và Xã hội 1

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  |  |
|  **1. HĐ mở đầu**- Khởi động2. Hoạt động hình thành kiến thứcTìm hiểu về nơi sống của bạn An\* Mục tiêu: Bước đầu hình thành kĩ năng quan sát tranh vẽ và kĩ năng đặt câu hỏi để khai thác các kiến thức tử bức tranh.Nêu được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn An sống, *Bước 1: Làm việc cả lớp**Bước 2: Làm việc theo cặp*Bước 3: Làm việc cả lớp**2.Tìm hiểu về nơi sống của bạn Hà**\* Mục tiêu:Áp dụng kĩ năng quan sát tranh và kĩ năng đặt câu hỏi đã học ở Hoạt động 1 đê quan sát tranh và đặt được câu hỏi về nơi sống của bạn Hà.- Xác định được quang cảnh và hoạt động của con người nơi bạn Hà sống. *Bước 1: Làm việc theo cặp**Bước 2: Làm việc cả lớp***3. Hoạt động luyện tập , vận dụng**\* Đánh giá kiến thức: GV có thể sử dụng câu 1 của Bài 6 (VBT) để đánh giá nhanh kết quả “Tìm hiểu nơi sống của bạn Hà ” của HS.  |  - HS nghe nhạc và hát theo lời bài hát: Quê hương tươi đẹp.- HD HS về cách quan sát một bức tranh: quan sát tổng thể rồi mới quan sát chi tiết.  + Bức tranh vẽ về đề tài / chủ đề gì? + Kể tên các yếu tố tự nhiên và các công trình xây dựng ở nơi bạn An sống được thể hiện trong bức tranh….- HS dựa vào các câu hỏi gợi ý trên, một HS hỏi, HS khác trả lời. Sau đó đổi lại. - Một số cặp HS chia sẻ các câu hỏi được đặt ra để khai thác kiến thức về nơi sống của bạn An và những điểm nổi bật về nơi sống của bạn An và tình cảm của An với nơi bạn sống.- HS khác góp ý, nhận xét.GV nhận xét, kết luận. - HS vận dụng các câu hỏi quan sát tổng thể và quan sát chi tiết bức tranh vẽ nơi sống của bạn Hà, một HS hỏi, HS khác trả lời. Sau đó đổi lại.  |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ ba ngày 12 tháng 11 năm 2024

Tiết 1+2: Tiếng Việt

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Mỗi HS đọc một đoạn khoảng 30 tiếng chứa vần đã học. Ngữ liệu đánh giá là các đoạn văn trong SGK – 93 Bài Nằm mơ, Hứa và Làmvà một số bài tập đọc đã học.

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng tiếng, đúng từ trong từng đoạn**.**

**3. Thái độ:**

**-** Tích cực, chăm chỉ tham gia các hoạt động học tập.

**4. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tư duy vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Bài tập đọc trong SGK. Phiếu bốc thăm.

**2. Học sinh:** Bài tập đọc trong SGK.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Tiết 3****1. Hoạt động khởi động:**- Gới thiệu tên bài **đọc thành tiếng** và nêu cách tổ chức thực hiện.**2. Kiểm tra đánh giá:**- Tổ chức ôn tập, kiểm tra bài đọc: Bài Nằm mơ.  - Đánh giá theo mức độ đạt chưa đạt.- Cho HS bốc thăm chọn đoạn đọc.- Nhận xét, đánh giá từng HS sau mỗi lần đọc, khích lệ để HS cố gắng.**Tiết 4**- Tiếp tục ôn tập, kiểm tra bài đọc Hứa và làm. - Đánh giá theo mức độ đạt chưa đạt.- Cho HS bốc thăm chọn đoạn đọc.- Nhận xét, đánh giá từng HS sau mỗi lần đọc, khích lệ để HS cố gắng. |  - Ôn tập- 5 HS bốc thăm, đọc đoạn văn trước lớp. Cả lớp đọc thầm.- Lắng nghe- Ôn tập- 5 HS bốc thăm, đọc đoạn văn trước lớp.- Lắng nghe |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: Toán 2

 KHỐI HỘP CHỮ NHẬT, KHỐI LẬP PHƯƠNG

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Có biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

**2. Kĩ năng:**

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

**3. Thái độ:**

- Chăm chỉ, tích cực học toán.

**4. Phát triển năng lực**:

- HS có cơ hội phát triển năng lực giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu 1. Giáo viên:** Một số hộp dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

**2. Học sinh:** Tranh minh họa SGK. Một số hộp dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương (nếu có).

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:** a, GV đặt một số hộp đã cb trên bàn.- Cho HS đặt lên bàn các khối hộp chữ nhật, khối lập phương.b, Giới thiệu bài.**2. Hoạt động khám phá:** - Xếp các khối hộp theo nhóm.- Cho HS quan sát từng khối hộp, xoay các khối hộp để HS nhận xét.- Gọi HS thực hành theo nhóm.**3. Hoạt động luyện tập:** **Bài 1. Xem các hình sau… rồi kể tên đồ vật:**- Nêu yêu cầu bài tập. - Cho học sinh thảo luận, kể tên các đồ đồ vật là khối hộp CN, khối LP. - Gọi các nhóm trình bày - Nhận xét, chốt kết quả. **Bài 2: a, Mỗi hình sau có bao nhiêu khối hộp chữ nhật, khối lập phương.**- Cho HS quan sát thảo luận rồi nêu y/c - Cho HS trình bày,**b, Xếp hình.**- Hướng dẫn HS thực hành **Bài 3. Kể tên các đồ vật trong thực tế.**- Tổ chức HS thi kể đồ vật:- Có dạng khối hộp CN.- Có dạng khối LP.**4. Củng cố, dặn dò:**- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?- Nhắc HS xếp hình theo ý thích. | - quan sát. - Quan sát - 2 nhóm lên bảng xếp khối hộp theo yêu cầu.  **- Thảo luận, kể tên theo yêu cầu.****- Đại diện nhóm trình bày.** **- Thực hành xếp hình khối.****- Thảo luận, kể tên theo yêu cầu.****- Đại diện nhóm trình bày.**  |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Tiếng Việt

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Mỗi HS đọc một đoạn khoảng 30 tiếng chứa vần đã học. Ngữ liệu đánh giá là các đoạn văn trong SGK – 93 Bài Nằm mơ, Hứa và Làmvà một số bài tập đọc đã học.

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng tiếng, đúng từ trong từng đoạn**.**

**3. Thái độ:**

**-** Tích cực, chăm chỉ tham gia các hoạt động học tập.

**4. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tư duy vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Bài tập đọc trong SGK. Phiếu bốc thăm.

**2. Học sinh:** Bài tập đọc trong SGK.

 **III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 5**- Tiếp tục ôn tập, kiểm tra bài đọc **Lúa nếp, lúa tẻ, Sẻ và cò.**  - Đánh giá theo mức độ đạt chưa đạt.- Cho HS bốc thăm chọn đoạn đọc.- Nhận xét, đánh giá từng HS sau mỗi lần đọc, khích lệ để HS cố gắng.**3. Hoạt động vận dụng:**- Nhận xét, đánh giá tiết học, công bố kết quả.-Nhắc HS về ôn tập các bài tập đọc đã học.- Tập viết bài trong vở ô li. | - 5 HS bốc thăm, đọc đoạn văn trước lớp.- Lắng nghe- Ôn tập- Lắng nghe. |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ tư ngày 13 tháng 11 năm 2024

**Tiết 1+2: Tiếng Việt**

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Mỗi HS đọc một đoạn trong bài tập đọc đã học khoảng 30 tiếng. Ngữ liệu đánh giá là các bài tập đọc trong SGK**.**

**2. Kĩ năng:**

- Đọc đúng tiếng, đúng từ trong từng đoạn**.**

**3. Thái độ:**

**-** Tích cực, chăm chỉ tham gia các hoạt động học tập.

**4. Phát triển năng lực:**

- Phát triển năng lực tư duy vận dụng những điều đã học vào thực tế.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Bài tập đọc trong SGK. Phiếu bốc thăm.

**2. Học sinh:** Bài tập đọc trong SGK.

 **III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
|  **Tiết 6****1. Hoạt động khởi động:**- Giới thiệu tên bài tập đọc**: Rùa nhí tìm nhà, Lừa và ngựa, Gà nhì nằm mơ, Đêm ở quê** và nêu cách tổ chức thực hiện.**2. Hoạt động luyện tập:**- Tổ chức ôn tập, kiểm tra 1 số bài tập đọc- Đánh giá theo mức độ đạt chưa đạt.- Cho HS bốc thăm chọn bài đọc.- Nhận xét, đánh giá từng HS sau mỗi lần đọc, khích lệ để HS cố gắng.**Tiết 7**- Cho HS Tiếp tục bốc thăm chọn bài đọc.- Nhận xét, đánh giá từng HS sau mỗi lần đọc, khích lệ để HS cố gắng.**3. Hoạt động vận dụng:**- Nhận xét, đánh giá tiết học, công bố kết quả.- Nhắc HS về ôn các bài tập đọc đã học.- Tập viết bài trong vở ô li. |  - Ôn tập- 5 HS bốc thăm, đọc bài trước lớp.- 5 HS bốc thăm, đọc bài trước lớp. - Lắng nghe |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: Hoạt động trải nghiệm 2

 **HĐGD THEO CHỦ ĐỀ : LỚP HỌC SẠCH, ĐẸP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Kính trọng, yêu mến thầy cô giáo.

- Thực hiện được các hành vi, việc làm cụ thể để bày tỏ lòng kính trọng, biết ơn thầy cô . Sau hoạt động, HS có khả năng:

- Thực hiện được một số công việc vệ sinh lớp học để giữ gìn lớp học sạch, đẹp như: quét dọn, sắp xếp bàn ghế, đồ dùng học tập

- Có ý thức và trách nhiệm trong việc giữ gìn lớp học gọn gàng, sạch đẹp

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Sơ đồ lớp học, bút sáp màu

 - Dụng cụ quét dọn: giẻ lau, chổi, hót rác.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. HĐ mở đầu**:***- Khởi động*****2. Hoạt động hình thành kiến thức** ***Thực hành vệ sinh lớp học***\*Mục tiêu: - HS thực hiện được một số công việc cụ thể để giữ vệ sinh lớp học như: quét rác, lau kính, lau bảng, lau bàn ghế*\* Kết luận*: - Vệ sinh lớp học gọn gàng, sạch sẽ tạo môi trường thuận lợi cho hoạt động dạy và học của thầy và trò- Mỗi thành viên trong lớp đều có trách nhiệm giữ gìn vệ sinh lớp học sạch, đẹp**3. Hoạt động luyệnk tập , vận dụng*****Sắp xếp bàn ghế và đồ dùng học tập****\*Mục tiêu*: - HS sắp xếp được bàn ghế, đồ dùng học tập của cá nhân gọn gàng, ngăn nắp*\* Kết luận* : - Sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng, ngăn nắp giúp cho việc học tập trở nên thuận tiện và hiệu quả hơn- Mỗi HS đều có trách nhiệm sắp xếp đồ dùng cá nhân gọn gàng, ngăn nắp cả ở trên lớp và ở nhà**4. Củng cố , dặn dò**- Nhận xét tiết học. Dặn dò. | - HS hát - GV tổ chức cho HS thảo luận, phân công việc giữ gìn vệ sinh lớp học theo gợi ý: + Nhóm quét phòng học + Nhóm lau bảng, cửa kính, vệ sinh tường + Nhóm lau bàn ghế + Nhóm kê xếp, vệ sinh khu để giày dép, mũ nón- Các nhóm tiến hành việc vệ sinh lớp học theo phân công- GV tổ chức cho HS tự đánh giá việc giữ gìn vệ sinh lớp học của các nhân và cả lớp- GV tổ chức cho mỗi HS tự kê xếp bàn ghế, sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân gọn gàng ngăn nắp- Cho HS quan sát, hỗ trợ và đánh giá việc sắp xếp của các bạn trong nhóm, trong lớp về việc sắp xếp đồ dùng học tập cá nhân và chỗ ngồi gọn gàng, ngăn nắp- GV tổ chứ cho HS chia sẻ về cảm nghĩ của bản thân khi thực hiện việc giữ gìn lớp học sạch đẹp |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Thứ năm ngày 14 tháng 11 năm 2024

Tiết 2+3: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển các năng lực đặc thù- năng lực ngôn ngữ**

- Đọc đúng, hiểu và làm đúng các BT nối ghép, đọc hiểu.

- Nhớ quy tắc chính tả c/ k, làm dúng BT điền chữ c hoặc k.

- Chép đúng câu văn.

**2.Góp phần phát triển các năng lực chúng và phẩm chất.**

- Biết vận dụng lời khuyên của câu chuyện vào đời sống.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

 - GV: Tivi, tranh minh họa.

 - HS: SGK, bộ thẻ chữ.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiết 8****1. Hoạt động mở đầu:****\* Khởi động:**- Tổ chức học sinh hát kết hợp vận động**\* Giới thiệu bài:****2. Hoạt động luyện tập*:***a,BT 1 ( Nối từ ngữ với hính) - GV nêu y/c BT.- GV chỉ từng chữ.- GV y/c HS làm bài theo gợi ý- Gv nhận xét chốt đáp ánb, BT 2- SHS ( Đọc thầm và nối)- GV chỉ từng câu.\* Nối:- Gv chỉ từng vế câu.- Gv nhận xét chốt đáp án.**Tiết 9****3. Hoạt động vận dụng:**a, BT 1 ( điền c hay k)- Gv nêu yêu cầu.- Gv chỉ từng tranh- Gv y/c Hs nêu lại quy tắc chính tả c/ k- Gv nhận xét chốt đáp án.b, BT 2- GV giới thiệu câu văn. Nêu y/c.- GV quan sát, sửa sai.- GV nhận xét, đánh giá.**\* Củng cố- Dặn dò:**- Gv tổng kết bài **.** -Nhận xét tiết học. | - Hát- HS lắng nghe.- HS đọc.- HS làm bài vào VBT- 1 HS báo cáo:1 -Tam ca2 -Cửa chớp3 -Ấm trà4 -Quả mơ5 -Cá trăm- HS đọc thầm.- Các cặp/ cá nhân luyện đọc nối tiếp câu.- 1 HS đọc cả bài- Cả lớp đọc đồng thanh cả bài.- 1 Hs đọc- HS nối vào VBT- 1 HS báo cáo: a-2/ b-1- HS đọc cả câu sau khi nối- HS lắng nghe- HS nêu tên từng vật trong tranh.- HS nêu: k+ i, e, ê/ c+ a, o, ô, ơ…..- 1 HS báo cáo: cam, của sổ, kim- HS đọc lại đáp án.- 1 HS nghe, đọc to câu văn .- HS đọc thầm câu văn, chú ý những từ các em dễ sai. - HS viết bài- Nhận xét bài bạn- Nghe thực hiện  |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 4: Toán tăng 2

 **LUYỆN TẬP : KHỐI HỘP CHỮ NHẬT. KHỐI HỘP LẬP PHƯƠNG**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Nhận biết biểu tượng về khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Nhận biết được các đồ vật trong thực tế có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Phát triển các NL toán học:

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Một số đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương.

- Một số khối hộp chữ nhật, khối lập phương bằng gỗ hoặc bằng nhựa màu sắc khác

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

**HĐ1. Khởi động**

* Kể tên các đồ vật có khối hộp chữ nhật và khối lập phương
* Nhận xét

**HĐ2. Luyện tập và vận dụng**( VTB trang 45)

|  |  |
| --- | --- |
| Bài 1. Thực hiện theo cặp hoặc theo nhóm: Kể tên các đồ vật có dạng khối hộp chữ nhật, khối lập phương trong thực tế.  | - Chia sẻ trước lớp. |
| Bài 2/ 45a) Cho HS tự đếm số khối hộp chữ nhật, khối lập phương ở mỗi hình vẽ. Chia sẻ kết quả. Chắng hạn: Chiếc bàn gồm 5 khối hộp chữ nhật; Con ngựa gồm 10 khối lập phương và 4 khối hộp chữ nhật.b)Cho HS suy nghĩ, sử dụng các khối hộp chữ nhật, khối lập phương để ghép thành các hình như gợi ý hoặc các hình theo ý thích. Mời bạn xem hình mới ghép được và nói cho bạn nghe ý tưởng ghép hình của mình. | - HS thực hiện - HS thực hiện |
| GV khuyến khích HS đặt câu hỏi cho bạn. |
| **HĐ3. Củng cố- dặn dò**-Bài học hôm nay, em biết thêm được điều gì? - Về nhà, em hãy quan sát xem những đồ vật nào có dạng khối hộp chữ nhật, những đồ vật nào có dạng khối lập phương để hôm sau chia sẻ với các bạn - GV nhận xét giờ  | * HS nêu
* HS lắng nghe và ghi nhớ
 |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều: Tiết 1: Tiếng Việt

 **ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Tô, viết đúng **ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp** chữ thường cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

**2. Kĩ năng:**

**-** Viết đúng kiểu chữ, đều nét; đưa bút theo quy trình, dãn đúng khoảng cách giữa các con chữ theo mẫu chữ trong vở Luyện viết 1, tập một.

**3. Thái độ:**

- Rèn cho HS tính kiên nhẫn, chăm chỉ, cẩn thận có ý thức thẩm mĩ khi viết chữ.

**4. Phát triến năng lực :**

- Năng lực tự chủ tự học. Hình thành cho học sinh thói quen tự hoàn thành bài viết.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1.Giáo viên:** Bảng lớp viết các vần, tiếng, từ cần viết mẫu .

**2. Học sinh:** Vở Luyện viết tập 1.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động:**a, Kiểm tra bài cũ.- Kiểm tra việc hoàn thành bài viết trước.b, Giới thiệu bài.- Viết lên bảng lớp tên bài và giới thiệu chữ ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp.**2. Hoạt động luyện tập:** - Nhắc lại quy trình viết từng chữ. \* Chú ý cho HS nối giữa các nét.- Cho HS chỉnh lại tư thế ngồi, cách cầm bút- Tập viết: **ham múa, chăm làm, nem nép, nơm nớp, rì rầm, lom khom, lổm ngổm, thiêm thiếp, phốp pháp.**- Quan sát, nhắc nhở - Chấm 1 số bài của HS.- Nhận xét, chữa bài, tuyên dương bạn viết đẹp.**3. Củng cố, dặn dò:**- Nhận xét, đánh giá tiết học, khen ngợi, biểu dương HS.- Nhắc HS chưa hoàn thành bài viết tiếp tục luyện viết. |  - HS quan sát, đọc.- Theo dõi quy trình viết - Chỉnh sửa theo yêu cầu.- HS viết bài vào vở.- HS KT viết theo mẫu - Theo dõi- Lắng nghe. |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng Việt tăng 3

**ÔN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS đọc được các âm, vần từ bài 1 đến bài 49

- Viết được các âm, vần , từ ngữ ứng dụng lien quan đến âm vần từ bài 1 đến bài 49

- Học sinh có ý thức đọc, viết được tốt hơn và biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:**Nội dung ôn tập

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Củng cố kiến thức** - Tiết học này chúng ta ôn về âm, vần 1 đến bài 49+ Các vần đã học thuộc thuộc kiểu vần gì ?  - Yêu cầu HS phân tích 1 số vần**2. Luyện tập** 2.1. HS luyện đọc các âm, vần đã học - Nhận xét, biểu dương những HS đọc tốt và giúp đỡ HS 2.2. Làm bài tập ( VBT)Bài 1: nối từng cặp vần với tiếng cho đúng-Yêu cầu hs đọc các vần, tiếng -HD hs làm - Chữa bài – nhận xét Bài 2: Điền chữ g hoặc gh ....à ....ắp ....i-Chữa bài - Nhận xét **2.3 Luyện viết**- Tổ chức luyện viết ( VBT)**“ Lớp cũ họp ở khóm tre”**- GV hỏi lại cách viết: Độ cao, khoảng cách của từng chữ - Giúp đỡ hs còn chậm- GVHDHS viết vào vở BT: - GV chấm 1 số bài, nhận xét, biểu dương HS viết tốt .  **4*.* Củng cố- Dặn dò:**- Nhận xét, đánh giá tiết học.- Biểu dương các em đọc, viết tốt.  | - Luyện đọc ĐT + CN+ Kiểu vần có âm chính và âm cuối - HS phân tích HS đọc cá nhân, theo nhóm.Cả lớp đọc đồng thanh-HS đọc: ôp, ơp,êm, iêp, đêm, tiếp, nấp, chớp- HS nhắc lại quy tắc chính tả - Làm VBT- Đổi bài chữa - HS KT biết viết theo mẫu- HS nhắc lại quy trình viết-HS luyện viết vở -HS lắng nghe và ghi nhớ -HS lắng nghe và ghi nhớ  |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: Tự nhiên và xã hội 2

 **BÀI 6: NƠI EM SỐNG ( Tiết 2 )**

**(HOẠT ĐỘNG 3 ĐẾN HẾT HOẠT ĐỘNG 4)**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Giới thiệu được một cách đơn giản về quang cảnh làng xóm , đường phố và hoạt động của người dân nơi HS đang sống . của công việc đó cho xã hội .

 - Nêu được một số công việc của người dân trong cộng đồng và đóng góp

- Nhận biết được bất kì công việc nào đem lại lợi ích cho cộng đồng đều đáng quý .

- Biết cách quan sát và cách đặt câu hỏi khi quan sát các hình trong bài học để phát

- Bày tỏ được sự gắn bó , tình cảm của bản thân với làng xóm hoặc khu phố của mình .

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- Các hình trong SGK .

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |
| --- |
| **1. Hoạt động mở đầu:** - HS hát - Giới thiệu: Tiết học này các em sẽ tìm hiểu về nơi sống của mình  |
| **2. Hoạt động hình thành kiến thức**Hoạt động 1- Yêu cầu HS tìm hiểu về nơi sống của bạn bằng cách hỏi đáp  - Nhà bạn ở đâu ? ( Nêu rõ số nhà , tên xóm , thôn , xã , huyện , tỉnh hoặc phố , phường , quận , tỉnh / thành phố ) - Theo bạn , nơi chúng mình sống có giống với nơi sống của bạn An hay bạn Hà không ? Giống ở chỗ nào ? - Gia đình bạn thường mua thức ăn , đồ uống ở đâu ?- Ngày nghỉ , bạn thường được bố mẹ đưa đi chơi ở đâu ? Bạn có thể giới thiệu một địa điểm nổi bật mà bạn thích đến đó ( hoặc được nhiều người trong cộng đồng hay khách du lịch thích đến đó ) .- Hãy nói về tình cảm của bạn đối với nơi bạn sống *Làm việc cả lớp*  GV cho HS đặt câu hỏi với cả lớp về cảnh vật và hoạt động của con người ở nơi các em đang sống - GV cùng HS nhận xét bổ sung**3. Hoạt động luyện tập, vận dụng***Hoạt động 2 : Đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ”* .  *Làm việc theo nhóm* - GV yêu cầu HS sắp xếp những tranh ảnh của nhóm và xây dựng nội dung giới thiệu về nơi sống của mình . - HD HS đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " - GV theo dõi hướng dẫn - Yêu cầu các nhóm lần lượt đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch ” để giới thiệu nơi sống của mình- GV cùng HS nhận xét , đánh giá . | - Một HS đặt câu hỏi , HS kia trả lời . Sau đó đổi lại -HS thực hiện- HS thảo luận theo nhóm :Nhóm trưởng củng các bạn tập hợp , sắp xếp- Nhóm cử ra một hoặc hai , ba bạn cùng đóng vai “ Hướng dẫn viên du lịch " dựa trên những tranh ảnh của nhóm đã sưu tầm được và phân công nhau trình bày từng nội dung .- Các nhóm lần lượt đóng vai - Cả lớp bình bầu nhóm nào sưu tầm được nhiều tranh ảnh , sắp xếp đẹp , giới thiệu hay |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Thứ sáu ngày 14 tháng 11 năm 2024

Buổi sáng: Tiết 1: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển năng lực đặc thù, năng lực ngôn ngữ:**

- Nhớ quy tắc chính tả c/ k, làm dúng BT điền chữ c hoặc k.

- Viết đúng câu Gà nhép nép ở khóm tre - chữ thường, cỡ vừa, đúng kiểu, đều nét.

2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.

- HS chăm chỉ luyện viết.

- Giáo dục lòng ham hiểu biết, yêu tiếng Việt cho HS.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

GV: Ti vi kết nối mạng

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động**- GV cho HS hát và vận động theo bài hát Một con vịt**2.Luyện tập****a. Bài tập 1 ( điền c hay k)**- GV nêu yêu cầu.- GV chỉ từng tranh- GV y/c HS nêu lại quy tắc chính tả c/ k- GV nhận xét chốt đáp án đúng**b. Bài tập 2**- GV giới thiệu câu văn: Gà nhép nép ở khóm tre.- GV vừa viết mẫu vừa hướng dẫn HS viết từng chữ.- GV quan sát giúp đỡ HS gặp khó khăn.- GV nhận xét, đánh giá.**3. Củng cố - Dặn dò:**-Nhận xét tiết học.- GV nhắc HS về viết lại bài vào vở ô li ở nhà. | - HS hát và vận động theo bài hát.- HS lắng nghe- HS nêu tên từng vật trong tranh.- HS nêu: k+ i, e, ê/ c+ a, o, ô, ơ…..- 1 HS báo cáo: cam, của sổ, kim- HS đọc lại đáp án đúng.- HS nghe và đọc thầm câu văn, chú ý những từ các em dễ sai. - HS theo dõi- HS viết bài vào vở- HS ngồi cùng bàn đổi vở kiểm tra và chia sẻ.- HS lắng nghe, thực hiện  |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 2: Tiếng Việt

**ÔN TẬP GIỮA HỌC KÌ I**

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Phát triển năng lực đặc thù, năng lực ngôn ngữ:**

- Đọc trôi chảy các bài tập đọc đã học trong tuần 9.

**2. Góp phần phát triển các năng lực chung và phẩm chất.**

- HS tích cực đọc bài, mạnh dạn chia sẻ với bạn.

- Giáo dục lòng ham hiểu biết, yêu tiếng Việt cho HS.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

GV: Tivi kết nối mạng

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Khởi động:** - GV cho HS hát và vận động theo bài hát Một con vịt- GV giới thiệu mục tiêu bài học**2.Luyện tập.****-** GV yêu cầu 8 HS lên bốc thăm bài tập đọc**-** GV yêu cầu lần lượt từng HS lên đọc bài mình đã bốc thăm được**-** YC cả lớp chỉ tay vào sách, lắng nghe và đọc thầm theo bạn**-** Mỗi một HS đọc xong GV đưa ra câu hỏi trong nội dung bài tập đọc cho HS trả lời.**-** GV nhận xét, tuyên dương HS.**4. Củng cố - Dặn dò:**-Nhận xét tiết học.- GV nhắc HS về nhà luyện đọc lại những bài đã học. | - HS hát và vận động theo bài hát.- HS lắng nghe- 8 HS lần lượt lên bốc thăm.- Lần lượt từng HS lên đọc- HS lắng nghe, chỉ tay và đọc thầm theo bạn.- HS lắng nghe và chia sẻ bạn đọc.- HS trả lời- HS lắng nghe, thực hiện  |

**IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 3: Toán 3

 LÀM QUEN VỚI PHÉP TRỪ, DẤU TRỪ

**I.Yêu cầu cần đạt**

**1. Kiến thức:**

- Làm quen với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**2. Kĩ năng:**

- Thực hiện với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).

- Biết phép cộng (với nghĩa gộp) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

**3. Thái độ:**

**-** Tích cực học tập.

**4. Phát triển năng lực:**

- Phát triển các năng lực toán học: NL giải quyết vấn đề toán học, NL tư duy và lập luận toán học.

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

**1. Giáo viên:** Các que tính, các bông hoa.

**2. Học sinh:** Que tính. Một số tranh tình huống đơn giản dẫn tới phép trừ (với nghĩa bớt) SGK.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1. Hoạt động khởi động.**- Cho HS quan sát tranh SGK hỏi: trên cành có mấy quả con chim?, có mấy con chim bay đi? Hỏi trên cành còn mấy con chim? - Chỉnh sửa, nhận xét- Giới thiệu bài:**2. Hoạt động khám phá.**- Yêu cầu HS: cô cầm 5 que tính trên tay, cô bớt xuống 3 que tính. Hỏi trên tay cô con mấy que tính. - Tay trái giơ 4 ngón tay, cô cúp xuống 2 ngón tay. Hỏi trên tay cô còn mấy ngón tay?- Nêu thêm 1 số tình huống khác.- Gắn lên bảng 3 bông hoa (Bớt) 2 bông hoa. Hỏi trên tay cô còn mấy bông hoa.- Hướng dẫn phép tính 5 + 2 = 3 - Nhận xét kết quả.**3. Hoạt động luyện tập:** **Bài 1. Số?**- Nêu yêu cầu bài tập- Cho học sinh làm bài cá nhân, Tổ chức cho HS quan sát tranh và thi nói và viết kết quả phép tính.- Chốt kết quả.**Bài 2: Chọn phép tính thích hợp với mỗi tranh.**- Nêu yêu cầu bài tập- Cho HS quan sát tranh nối kết quả số của phép tính. - Gọi HS đọc kết quả.**Bài 3. Nêu phép tính thích hợp với mỗi tranh đã cho.**- Nêu yêu cầu bài tập- Cho học sinh trao đổi theo nhóm đôi.- Gọi HS tập nêu tình huống theo yêu cầu.- Cùng HS nhận xét tuyên dương.**3. Củng cố, dặn dò:**- Bài học hôm nay chúng ta biết thêm được điều gì?- Từ ngữ toán học nào em cần chú ý. | - HS trả lời.- Cùng thực hành trên que tính. - Thực hành và nêu kết quả.- Nêu kết quả.- HS đọc phép tính.- Cùng đọc yêu cầu- HS đếm số bóng quả rồi nêu kết quả mỗi phép với phép tính. 3 + 2 = 4 4 – 2 = 2 - Quan sát tranh, nối số ếch và số mèo- Nhắc lại yêu cầu- Trình bày các tình huống: a, Trên chiếc lá có 4 con bọ, bay đi 1 con. Hỏi trên chiếc lá còn mất con bọ.- Nêu phép trừ: 4 – 1 = 3b,Trên đĩa có 6 củ cà rốt, con thỏ ăn 1 quả. Hỏi trên trên đĩa còn mất củ cà rốt?.- Nêu phép trừ: 6 – 1 = 5**- Làm quen với phép trừ, dầu trừ.****-** Thực hiện với phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt.  |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 4: Tiếng Việt tăng 4

**ÔN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS cách đọc, viết vần đã học

- Củng cố kiểu vần có âm chính và âm cuối

- Củng cố cách đọc , viết các tiếng, từ, câu ứng dụng có tiếng chứa vần đã học

- Học sinh có ý thức đọc, viết được tốt hơn và biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Củng cố kiến thức** - Tiết học này chúng ta tiếp tục ôn về vần - YCHS nhắc lại tên các vần đã học - Yêu cầu HS phân tích vần**2. Luyện đọc** 2.1. HS luyện đọc SGK bài tập đọc : ve và gà, Cô bé chăm chỉ, bé lê, Thi vẽ, lúa nếp lúa tẻ.- Nhận xét, biểu dương những HS đọc tốt và giúp đỡ HS 2.2. bài tập- Nối từ ngữ với hình ( VBT1 – T39)- Yêu cầu hs đọc: ấm trà, quả mơ, tam ca, cá trắm, cửa chớp- Tìm tiếng chứa vần am, ăm, ơp- Tổ chức cho hs nối - GV và hs nhận xét đánh giá **3. Luyện viết**- Viết bài: Cô bé chăm chỉ ( SGK T 71) Viết từ đầu đến đi xe đạp- GV hỏi lại cách viết: Độ cao, khoảng cách  - Giúp đỡ hs còn chậm- GVHDHS viết vào vở ô li: Đọc cho hs viết - GV chấm 1 số bài, nhận xét, biểu dương HS viết tốt .  **4*.* Củng cố- Dặn dò:**- Nhận xét, đánh giá tiết học.- Biểu dương các em đọc, viết tốt. ó âm chính và âm cuối | - HS nhắc lại: am, ap, ăm, ăp, âm, âp, om, op, ôm, ôp, ơm, ơp, iêm, iêp,.,..- Luyện đọc ĐT + CN- HS phân tích -HS đọc cá nhân, theo nhóm.Cả lớp đọc đồng thanh- Đọc cá nhân, đồng thanh- HS theo dõi- Tìm và phân tích tiếng chứa vần yêu cầu - HS đọc cá nhân, đồng thanh- HS nhắc lại quy trình viết- HS luyện viết bảng con.-HS luyện viết vở ô li.-HS lắng nghe và ghi nhớ  |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Buổi chiều Tiết 1: Toán Tăng 3

**LUYỆN TẬP : LÀM QUEN VỚI PHÉP TRỪ. DẤU TRỪ**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố phép trừ qua các tình huống có thao tác bớt, nhận biết cách sử dụng các dấu (-, =).

- Nhận biết ý nghĩa của phép trừ (với nghĩa bớt) trong một số tình huống gắn với thực tiễn.

- Phát triển các NL toán học

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu:** Nội dung bài tập

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **HĐ1. Khởi động**-Gọi hs lên bảng tính 3-1= 4-2= **HĐ2. Luyện tập và vận dụng**Bài 1:Tính-Gv nêu phép tính y/c hs tính nhẩm5-2 = 3-2= 2-1=4- 1= 5-4= 4-2=-GV nhận xét ,đánh giá Bài 2:Tính-Gọi 2 hs lên bảng tính2+2-1= 5-2-1= 6-1-3=\*GV chữa bài chốt cách tínhBài 3:Điền dấu(< ,> ,=)8+2..10 6+2…3+74-3..5-2 5-1…4+0-Gọi hs nêu yêu cầu BT -Trước khi điền dấu phải làm gì?-GV nhận xét ,chữa bàiBài 4. GV nêu tình huốngTrên cây có : 6 quả cam  Rụng xuống : 2 quả cam  Còn lại bao nhiêu quả cam?  -Cho HS nêu lại tình huống-Y/c hs tự viết phép tính vào vở-Thu chấm, chữa bài | -2 hs lên bảng tính-Cả lớp làm bảng conHS đọc-HS tính nhẩm ,đọc kết quả -3 HS lên bảng làm bài -1 hs nêu yêu cầu bài tập-HS nêu cách làm bài-2 hs lên bảng làm ,cả lớp làm bảng con  -HS nêu bài toán-HS làm bài vào vở:6-2=4   |

**HĐ3. Củng cố ,dặn dò:**

* Bài hôm nay, các em biết thêm được điều gì?
* Nhận xét – Tuyên dương

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

Tiết 2: Tiếng Việt tăng 5

**ÔN TẬP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

- Củng cố cho HS cách đọc, viết vần đã học

- Củng cố kiểu vần có âm chính và âm cuối

- Củng cố cách đọc , viết các tiếng, từ, câu ứng dụng có tiếng chứa vần đã học

- Học sinh có ý thức đọc, viết được tốt hơn và biết giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

- HS: bảng con, vở ô li.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Củng cố kiến thức** - Tiết học này chúng ta tiếp tục ôn về vần có âm chính và âm cuối - YCHS nhắc lại tên các vần đã học - Yêu cầu HS phân tích vần**2. Luyện đọc** 2.1. HS luyện đọc SGK bài tập đọc :Sẻ và cò, Đêm ở quê, Gà nhí nằm mơ, Lừa và ngựa- Nhận xét, biểu dương những HS đọc tốt và giúp đỡ HS 2.2. Bài tập- Điền c hoặc k......am ..... ửa sổ ..... im- Hỏi quy tắc chính tả - Yêu cầu hs điền vào bảng con : - GV và hs nhận xét đánh giá **3. Luyện viết**- Viết bài: Gà nhí nằm mơ, ( SGK T 83) Viết từ đầu đến đi xe đạp- GV hỏi lại cách viết: Độ cao, khoảng cách  - Giúp đỡ hs còn chậm- GVHDHS viết vào vở ô li: Đọc cho hs viết - GV chấm 1 số bài, nhận xét, biểu dương HS viết tốt .  **4*.* Củng cố- Dặn dò:**- Nhận xét, đánh giá tiết học.- Biểu dương các em đọc, viết tốt.  | - HS nhắc lại: am, ap, ăm, ăp, âm, âp, om, op, ôm, ôp, ơm, ơp, iêm, iêp,.,..- Luyện đọc ĐT + CN- HS phân tích -HS đọc cá nhân, theo nhóm.Cả lớp đọc đồng thanh- HS nhắc lại quy trình viết- HS luyện viết bảng con.-HS luyện viết vở ô li. -HS lắng nghe và ghi nhớ -HS lắng nghe và ghi nhớ |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_

Tiết 3: Hoạt động trải nghiệm 3

 **SH lớp: CHIA SẺ VIỆC GIỮ GÌN TRƯỜNG LỚP SẠCH, ĐẸP**

**I.Yêu cầu cần đạt**

Sau hoạt động, HS có khả năng:

-Tự đánh giá giữ gìn trường lớp sạch đẹp của bản than , của bạn, của cả lớp

-Có tinh thần trách nhiệm trong giữ gìn trường lớp sạch đẹp

- Có ý thức và thái độ tích cực tham gia giữ gìn trường lớp sạch đẹp

- HS nhận xét được những mặt ưu điểm và hạn chế của mình

**II. Đồ dùng dạy học và học liệu**

 - Kết quả học tập, rèn luyện của cả lớp trong tuần.

**III. Các hoạt động dạy – học chủ yếu**

|  |  |
| --- | --- |
| **1.Ổn định: Hát****2. Các bước sinh hoạt:****2.1. Nhận xét trong tuần 10**- GV yêu cầu các trưởng ban báo cáo:*+Đi học chuyên cần:**+ Tác phong , đồng phục .**+ Chuẩn bị bài,* *đồ dùng học tập* *+ Vệ sinh.*  + GV nhận xét qua 1 tuần học:*\* Tuyên dương:* - GV tuyên dương cá nhân và tập thể có thành tích.*\* Nhắc nhở:* - GV nhắc nhở những tồn tại hạn chế của lớp trong tuần.***2.2.Phương hướng tuần 11***- Thực hiện dạy tuần 11, GV bám sát kế hoạch chủ nhiệm thực hiện.*-* Tiếp tục thực hiện nội quy HS, thực hiện ATGT, ATVSTP.- Thực hiện tốt các phong trào lớp, trường, triển khai chủ điểm mới. ***2.3. Giữ gìn trường lớp sạch đẹp .***- GV tổ chức cho HS thảo luận, chia sẻ theo các nội dung sau đây: + Em và các bạn đã thực hiện được các công việc cụ thể gì để góp phần giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp? + Việc làm của bản thân, của lớp có ý nghĩa như thế nào trong việc giữ gìn trường, lớp sạch, đẹp? + Em cảm thấy thế nào khi thực hiện được các việc làm ý nghĩa đó?- GV cho các nhóm lên chia sẻ kết quả làm việc.- GV cùng HS nhận xét | - Các trưởng ban, phó ban, phụ trách các hoạt động của ban mình tổng hợp kết quả theo dõi trong tuần.+ Trưởng ban nề nếp báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban học tập báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng văn nghệ báo cáo kết quả theo dõi + Trưởng ban vệ sinh báo cáo kết quả theo dõi - Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- Lắng nghe để thực hiện.- HS làm việc theo nhóm 4.- Lần lượt các nhóm đại diện lên chia sẻ.- HS nhận xét nhóm bạn |

 **IV. Điều chỉnh sau tiết dạy( (nếu có)**

………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………

**\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_\_**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tổ/ khối chuyên môn duyệt****Vũ Thị Thanh Tâm** |  **Người soạn****Nguyễn Thị Đào** |

**Lãnh đạo duyệt**

**Nguyễn Thị Kim Huế**

\_